TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/HSST
Ngày 23 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm
Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Khoa
Ông Nguyễn Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yến Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1979 tại Bến Tre
Nơi cư trú: B Cư Xá L, phường D, thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079079007512 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị P; Vợ: Lê Thị T, có 06 con; Tiền án, tiền sự: không.
Nhân thân: Bản án số 795/HS-ST ngày 29/4/1998 của TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 18 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt của cả ba tội danh là 08 năm 06 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/08/2002 *(Bị cáo vị thành niên).*
Bị cáo tạm giam ngày 26/7/2025; có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1985
Nơi đăng ký thường trú: 24E Cư Xá L, phường D, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: 2 D, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

** Người làm chứng:*
- Em Nguyễn Hữu T1, sinh năm 2013
Đại diện hợp pháp của em T1: bà Lê Thị T. Cùng địa chỉ: C ở: 2 D, phường N, tỉnh Khánh Hòa.
- Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1981
Địa chỉ: P - 9 V, phường N, tỉnh Khánh Hòa

- Ông Đinh Tiến M, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn A, xã D, tỉnh Khánh Hòa.
- Bà Lê Thị H, sinh năm 1987
Địa chỉ: 2 D, phường N, tỉnh Khánh Hòa.
Em T1, bà T có mặt. Những người làm chứng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị T là vợ chồng đăng ký kết hôn từ ngày 29/4/2010 và có 06 người con chung. Quá trình chung sống, cả hai thường xuyên mâu thuẫn, kình cãi vì Đ cho rằng bà T có quan hệ tình cảm với người khác.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/10/2024, Nguyễn Văn Đ đang ngồi uống rượu một mình trong phòng trọ tại địa chỉ số I đường T, Tổ A T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì thấy bà T đi đâu về phòng trọ nên nghi ngờ bà T đi cùng người đàn ông khác, dẫn đến hai bên xảy ra kình cãi. Trong lúc giằng co, bà T đẩy Đ ngã xuống nền nhà. Đ bực tức nên tiến đến định lấy cây kéo tại khu vực bếp để đâm bà T nhưng bà T giữ Đ lại và nói con trai là anh Nguyễn Hữu T1 lấy cất giấu. Trong lúc bà T một tay giữ Đ, một tay cúi người xuống nhặt dây buộc tóc rơi trên nền nhà thì Đ với tay lấy 01 (một) con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dài 8,5cm được cất trong túi áo khoác của Đ treo trên cầu thang sắt trong phòng trọ. Sau đó, Đ đứng đối diện, dùng tay phải cầm dao đâm bà T hai nhát liên tục trong lúc bà T đang khom người; trong đó, một nhát trúng vùng bụng bên phải cạnh rốn và một nhát trúng vùng ngực trái. Bà T ghì giữ tay, tước lấy dao của Đ rồi cầm dao đi ra tiệm tạp hóa đầu hẻm mượn điện thoại gọi điện cho người nhà đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2. Đến 21 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Tiến H1 - chủ khu nhà trọ đến Công an phường V (cũ) trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 567/24/KLTTCT-PYKH ngày 06/11/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Bà Lê Thị T bị các thương tích:

- Ngực trái có 01 sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật 01%;
- Bụng phải có 01 sẹo kích thước nhỏ; tỷ lệ thương tật 01%;
- Bụng trái có 01 sẹo kích thước nhỏ; tỷ lệ thương tật 01%;
- Giữa bụng có 01 sẹo kích thước trung bình; tỷ lệ thương tật 02%;
- Vết thương phá hủy cơ thành bụng phẫu thuật kết quả tốt, tỷ lệ thương tật 22%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị T tại thời điểm giám định là 26% *(Hai mươi sáu phần trăm).* Cơ chế hình thành vết thương: Ngoại lực tác động; Tác nhân: Vật sắc nhọn; Thương tích trên nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSKV1 ngày 12/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Cố ý gây thương

tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 *(viện dẫn điểm điểm a, i khoản 1)* Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 *(viện dẫn điểm a, i khoản 1)* Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 *(Hai)* năm đến 03 *(Ba)* năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2025. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại theo quy định của pháp luật. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 sợi dây màu vàng và 01 sợi dây màu trắng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị hại bà Lê Thị T thống nhất với tội danh mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xác nhận đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng (số tiền trên không phải tài sản chung) và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng các ông, bà Trần Quốc T3, Lê Tiến M1, Đinh Thị H2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố, khẳng định lời những lời khai trong quá trình điều tra hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung; nội dung bản Cáo trạng truy tố không oan sai cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/10/2024, tại phòng trọ, địa chỉ số I đường T, Tổ A T, phường V - thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa, chỉ vì mâu thuẫn gia đình và sự nghi ngờ vô căn cứ trong quan hệ hôn nhân mà bị cáo Nguyễn Văn Đ đã sử dụng 01 con dao xếp bằng kim loại đâm bị hại bà Lê Thị T 02 nhát liên tiếp. Hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và em Nguyễn Hữu T1 *(người làm chứng có mặt tại hiện trường vụ án)* đều cho lời khai thống nhất: Vào thời điểm xảy ra sự việc, bị cáo đã sử dụng rượu bia và trạng thái tinh thần không còn tỉnh táo; bị hại bị đâm trong tư thế đang cúi khom người nên khó tránh né; ngay sau khi sự việc xảy ra, do say xỉn nên bị cáo đã nhờ con trai là em Nguyễn Hữu T1 gọi điện thoại cho người thân để đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu. Bị cáo cũng khai nhận có hành vi tấn công nhưng không có chủ đích đâm vào vị trí cụ thể nào trên cơ thể bị hại. Mặc dù kết luận giám định cho thấy thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại tại các vùng ngực, bụng và được xác định "thương tích nguy hiểm đến tính mạng", nhưng các tình tiết nêu trên thể hiện hành vi của bị cáo mang tính bộc phát trong lúc các bên mâu thuẫn và không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án.

[3.3] Xét thấy chỉ vì mâu thuẫn gia đình và sự nghi ngờ vô căn, bị cáo lựa chọn phương thức dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Ban đầu, bị cáo tìm lấy kéo tại khu vực bếp để tấn công nhưng bị hại kịp thời ngăn chặn và yêu cầu con trai là anh Nguyễn Hữu T1 cất đi. Tuy nhiên, sau đó bị cáo vẫn tiếp tục lấy dao xếp từ túi áo và dùng hung khí này đâm bị hại liên tiếp 02 nhát gây thương tích. Điều này thể hiện ý chí của bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại đến cùng. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" với 02 tình tiết định khung tăng nặng là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe bị hại mà còn gián tiếp gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, từng bị kết án về hành vi "Cố ý gây thương tích". Quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng *(về nguồn gốc số tiền này, bị cáo và bị hại đều xác nhận đây là khoản bị cáo vay mượn riêng từ người thân, không phải là tài sản chung của bị cáo và bị hại)* và chi trả toàn bộ chi phí điều trị bệnh của bị hại tại bệnh viện; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy 01 dao là công cụ phạm tội và 01 sợi dây màu vàng, 01 sợ dây màu trắng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 *(viện dẫn điểm a, i khoản 1)* Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Căn cứ các Điều 106; 136; 293; 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ các Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **02** (Hai) năm **06** (S) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao xếp màu đen bằng kim loại (dài 20cm lưỡi dài 8,5cm); 01 (một) sợi dây màu vàng và 01 (một) sợi dây màu trắng.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh K).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm